TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HSST
Ngày 22/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân PH**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Tạ Thị Thà.**

- Bà **Nguyễn Anh Thư.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Văn Sỹ -** Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn N**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; HKTT và nơi cư trú: Đội 9, thôn Đ, xã L, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Đặng Văn Loan, sinh năm 1960 và bà Trần Thị PH, sinh năm 1962; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Bùi Thị Kim Anh, sinh năm 1990; có 03 con, con lớn sinh năm 2018 con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Có 01 tiền án; tiền sự: Không; theo Danh chỉ bản số 165 do Công an quận H lập ngày 22/02/2023;

Tiền án: Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2022. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Bản án số 88/2010/HSST ngày 14/6/2010 của Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Do hình phạt tù bằng thời gian đã tạm giam nên Đặng Văn N được trả tự do tại

phiên tòa và đã chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/12/2010). Đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị **Nguyễn Diệu H**, sinh năm 2000; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Phố Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố:

Sáng 13/02/2023, Đặng Văn N điều khiển xe máy nhãn hiệu Hon-da Vision đeo biển kiểm soát 29E2-273.89, mang theo 01 túi ba-lô đựng 01 kìm cộng lực đi tìm xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực nhà trọ ở Số 71, Ngách 97, Ngõ 168, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội, thấy không khóa cửa cổng và không có người. N dừng xe, đeo theo túi ba-lô đi bộ lên tầng 4 và nhìn thấy phòng trọ số 401 là phòng thuê trọ của chị Nguyễn Diệu H (Sinh năm 2000; Trú tại: Số 71, ngách 97, ngõ 168, phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội) có khóa ngoài nên đoán trong phòng không có người. N dùng kìm cộng lực đem theo cắt khóa cửa phòng, rồi đi vào lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo để trên bàn và 01 máy tính bảng màu đen để trên giường ngủ, đều là tài sản của chị H. Tiếp đó, N cất giấu 02 máy tính trên vào túi ba-lô đeo đi xuống tầng 2 thì bị lực lượng công an và chủ nhà trọ phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng vụ án đã thu giữ:

- *Thu giữ khi bắt quả tang Đặng Văn N:* 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo - Yoga Slim 7 Pro 14IHU5 O màu bạc, serial number: PF3WHVPB; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam-sung Galaxy Tab S6Lite màu đen, Imei: 352294622918418; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài khoảng 50cm thân màu vàng, cán cầm ốp bằng cao su màu đen; 01 túi ba-lô màu đen in chữ Coolbell; 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Vision màu xanh-nâu-đen đeo biển kiểm soát 29E2-273.89, số khung 301196, số máy 6012638; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám, Imei1: 863946060861051, Imei2: 863946060861089 (Các tài sản, đồ vật trên đều đã qua sử dụng).

- *Thu do chị Bùi Thị Kim Anh (là vợ bị can Đặng Văn N) giao nộp:* 01 biển kiểm soát xe máy mang số hiệu 29P1-887.43 (đã qua sử dụng).

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với số vật chứng là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu giữ nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐGTS ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: *Tổng trị giá số tài sản yêu cầu định giá là 15.000.000 đồng, gồm: 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Lenovo màu bạc trị giá 12.000.000 đồng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam-sung Galaxy màu đen trị giá 3.000.000 đồng.*

Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Diệu H các tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy. Sau khi nhận lại số tài sản trên, chị H không có yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Vision đã thu giữ là tài sản của chị Bùi Thị Kim Anh (Sinh năm 1990, là vợ bị can Đặng Văn N). Chị Kim Anh trình bày đã mua và đứng tên đăng ký xe trên với biển kiểm soát 29P1-887.43. Sáng 13/02/2023, chị Kim Anh cho chồng là Đặng Văn N mượn xe trên để làm pH tiện đi lại, nhưng không biết N thay biển kiểm soát xe và sử dụng làm pH tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, không chứng minh được chị Kim Anh có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án nên không có cơ sở để đề cập xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị chiếc xe máy và biển kiểm soát mang số hiệu 29P1-887.43 thu giữ nêu trên.

Đối với chiếc biển kiểm soát mang số hiệu 29E2-273.89, Đặng Văn N khai mua qua mạng xã hội và thay vào xe máy mượn được của chị Kim Anh để làm pH tiện đi trộm cắp tài sản, nhằm tránh bị phát hiện. Chiếc biển kiểm soát trên được chuyển cùng các vật chứng đã thu giữ gồm: 01 kìm cộng lực, 01 túi ba-lô và 01 điện thoại di động đến Chi cục Thi hành án Dân sự quận H để chờ quyết định xử lý.

Quá trình điều tra, Đặng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS-HM, ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Văn N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn N như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hồi đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; diểm h khoản 1 Điều 52; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đặng Văn N từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/02/2023.

Miễn phạt tiền cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát mang số hiệu 29E2-273.89; 01 kìm cộng lực, 01 túi ba-lô đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám, Imei1: 863946060861051, Imei2: 863946060861089 đã qua sử dụng;

Về trách nhiệm trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên không xét.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nên không có tranh luận với Kiểm sát viên. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi vi phạm bị truy tố:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Sáng 13/02/2023, bị cáo Đặng Văn N mượn xe máy nhãn hiệu Hon-da Vision có biển kiểm soát 29P1-887.43 là xe của vợ bị cáo nói là đi công việc. Trước khi đi bị cáo tháo biển kiểm soát của xe ra và lắp biển kiểm soát giả mà bị cáo mua trên mạng biển kiểm soát 29E2-273.89 và điều khiển xe máy trên mang theo 01 túi ba-lô đựng 01 kìm cộng lực đi tìm xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực nhà trọ ở số 71, ngách 97, ngõ 168, phố Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội, bị cáo thấy không khóa cửa cổng và không có người. Bị cáo dừng xe, đeo theo túi ba-lô đi bộ lên tầng 4 và nhìn thấy phòng trọ số 401 là phòng trọ của chị Nguyễn Diệu H (Sinh năm 2000; Trú tại: Số 71, ngách 97, ngõ 168, phố Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội) có khóa ngoài nên đoán trong phòng không có người, bị cáo dùng kìm cộng lực đem theo cắt khóa cửa phòng trọ của chị H, rồi đi vào lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo để trên bàn và 01 máy tính bảng màu đen để trên giường ngủ, đều là tài sản của chị H. Bị cáo cất giấu 02 máy tính trên vào túi ba-lô và đeo đi xuống tầng 2 thì bị lực lượng công an phường Đ và chủ nhà trọ phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tổng giá trị 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo và 01 máy tính bảng màu đen mà bị cáo Đặng Văn N đã trộm cắp ngày 13/02/2023 là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Văn N đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đặng Văn N là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội

truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Xét hành vi của bị cáo Đặng Văn N là nguy hiểm cho xã hội. Xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt là không lớn. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại và không có ai quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo và 01 máy tính bảng màu đen là tài sản của chị Nguyễn Diệu H. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản đã hết thời hiệu, tuy nhiên phải coi là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Đặng Văn N có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án, phạm tội lần này là tái phạm nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp tuy đã hoàn thành nhưng chưa mang ra khỏi khu nhà trọ và đã được thu hồi ngay trả lại cho người bị hại; bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nay có ba con còn nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Bố đẻ bị cáo bị bệnh bại liệt và cũng đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; nên được áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật;

Đối với tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử, xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng lớn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

Đối với 01 biển kiểm soát mang số hiệu 29E2-273.89, bị cáo mua qua mạng xã hội và thay vào xe nhằm tránh bị phát hiện; Xác minh chủ sở hữu chiếc xe máy mang biển kiểm soát trên là anh Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1970; trú tại số 43

hẻm 70/53 ngõ Văn H, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; anh Hùng xác nhận hiện nay anh vẫn đang sử dụng chiếc xe máy cùng chiếc biển kiểm soát mà cơ quan công an cấp khi đăng ký xe; 01 kìm cộng lực, 01 túi ba-lô là tang vật của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám, Imei1: 863946060861051, Imei2: 863946060861089 là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội; do vậy khi giải quyết cần căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát mang số hiệu 29E2-273.89; 01 kìm cộng lực, 01 túi ba-lô đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám, Imei1: 863946060861051, Imei2: 863946060861089 đã qua sử dụng;

- Về trách nhiệm trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự, nên HĐXX không xét.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Vision đã thu giữ là tài sản của chị Bùi Thị Kim Anh (Sinh năm 1990, là vợ bị cáo Đặng Văn N). Chị Kim Anh cho Đặng Văn N mượn chiếc xe trên để làm pH tiện đi lại, nhưng không biết N thay biển kiểm soát xe và sử dụng làm pH tiện đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy và biển kiểm soát 29P1-887.43 thu giữ nêu trên cho chị Bùi Thị Kim Anh là có cơ sở.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 89; 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 và Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn N** 14 (Mười bốn) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/02/2023.

Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Diệu H đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xét.

3. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát 29E2-273.89 đã qua sử dụng; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài khoảng 50cm thân màu vàng, cán cầm ốp bằng cao su màu đen đã qua sử dụng; 01 túi ba-lô màu đen in chữ Coolbell đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám, Imei1: 863946060861051, Imei2: 863946060861089 đã qua sử dụng;

Toàn bộ vật chứng nêu trên, đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội, theo Phiếu nhập kho vật chứng, tài sản số NK2023-0150, ngày 16/5/2023.

4. Về án phí HSST: Bị cáo Đặng Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Xuân PH